

Số: 8123 /BKHĐT-TH  
V/v kế hoạch đầu tư công trung hạn  
5 năm 2016 -2020 và dự kiến KH  
đầu tư năm 2016

*Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2015*

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan khác ở Trung ương;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam và Ngân hàng Chính sách Xã hội; Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Thực hiện kết luận của Bộ Chính trị tại văn bản số 11688-CV/VPTW ngày 25 tháng 9 năm 2015, kết luận số 116-KL/TW ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Ban chấp hành Trung ương về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước năm 2015; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán NSNN năm 2016, căn cứ Luật Đầu tư công, Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan khác ở Trung ương; các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước (dưới đây gọi tắt là các Bộ, ngành trung ương và địa phương) về việc tiếp tục triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 và kế hoạch đầu tư công năm 2016 như sau:

#### **A. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM 2016 - 2020**

Thực hiện kết luận Bộ Chính trị, sau Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XII, Chính phủ sẽ trình Quốc hội thông qua Báo cáo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và Báo cáo Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020, dự kiến vào tháng 3 năm 2016 (dự kiến trước là trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIII vào tháng 10 năm 2015).

Trong thời gian từ nay đến khi trình Quốc hội thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các bộ, ngành trung ương và địa phương, tiếp tục hoàn chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 theo các quy định của Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH13 ngày 28 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN giai đoạn 2016 - 2020, Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 5 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 và mục tiêu, đặc điểm phát triển của Bộ, ngành trung ương và địa phương mình.

Theo đó, đề nghị các Bộ, ngành trung ương và Hội đồng nhân dân các cấp chưa thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 của bộ, ngành trung ương và địa phương mình vào cuối năm 2015 (như quy định của Luật Đầu tư công). Việc thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 của các cấp, các ngành sẽ thực hiện sau khi Quốc hội thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 của quốc gia.

## **B. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2016**

### **I. DỰ KIẾN MỨC VỐN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2016 THEO NGUỒN VỐN VÀ DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ỨNG TRƯỚC, NỢ ĐỘNG XÂY DỰNG CƠ BẢN NGUỒN NSNN VÀ TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ**

Căn cứ dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020, kế hoạch đầu tư công năm 2016 do Chính phủ trình Quốc hội khóa XIII tại Kỳ họp thứ 10, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo:

#### **1. Dự kiến kế hoạch đầu tư phát triển nguồn NSNN năm 2016 của:**

a) Các bộ, ngành trung ương tại phụ lục số I kèm theo (chưa bao gồm vốn đầu tư chương trình mục tiêu Biển Đông - Hải đảo đảm bảo cho lĩnh vực quốc phòng an ninh trên biển và hải đảo sẽ thông báo sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục);

b) Các địa phương tại phụ lục số Ia (chưa bao gồm vốn đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững sẽ thông báo sau khi Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư và Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư các chương trình này; chương trình mục tiêu Biển Đông - Hải đảo đảm bảo cho lĩnh vực quốc phòng an ninh trên biển và hải đảo sẽ thông báo sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục) và phụ lục số Ib kèm theo.

2. Dự kiến kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2016 (nếu có) tại phụ lục số II kèm theo.

3. Dự kiến điều chỉnh kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012 - 2015 và bổ sung giai đoạn 2014 - 2016 (nếu có) tại phụ lục số III kèm theo.

4. Danh mục dự án và số vốn ứng trước vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN đến hết kế hoạch năm 2015 chưa bố trí nguồn để thu hồi (nếu có) tại phụ lục số IVa kèm theo.

5. Danh mục dự án và số vốn ứng trước vốn trái phiếu Chính phủ đến hết kế hoạch năm 2015 chưa bố trí nguồn để thu hồi (nếu có) tại phụ lục số IVb kèm theo.

6. Danh mục dự án và số nợ đọng xây dựng cơ bản nguồn NSNN đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2014, đến hết kế hoạch năm 2015 chưa bố trí nguồn để thanh toán của bộ, ngành trung ương và địa phương (nếu có) tại phụ lục số V và Va kèm theo.

7. Danh mục dự án và số nợ đọng xây dựng cơ bản vốn trái phiếu Chính phủ đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2014, đến hết kế hoạch năm 2015 chưa bố trí nguồn để thanh toán của bộ, ngành trung ương và địa phương (nếu có) tại phụ lục số Vb kèm theo văn bản này.

## **II. KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NSNN**

### **1. Nguyên tắc phân bổ kế hoạch vốn NSNN năm 2016**

Việc phân bổ vốn NSNN phải quán triệt và thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:

a) Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2016 phải nhằm góp phần thực hiện các mục tiêu và định hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các quy hoạch ngành trong phạm vi cả nước, trong từng ngành, từng lĩnh vực và từng vùng, từng địa phương; phù hợp với dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 đã trình cấp có thẩm quyền. Gắn việc xây dựng kế hoạch đầu tư năm 2016 với việc thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế và xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ.

b) Việc xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển năm 2016 thực hiện theo đúng các quy định của Luật Đầu tư công và các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ: số 23/CT-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2014 về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn; số 11/CT-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2015 về xây dựng kế hoạch

phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016; số 07/CT-TTg ngày 30 tháng 4 năm 2015 về tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản.

c) Việc phân bổ vốn thực hiện theo đúng Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH13 ngày 28 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020. Trong đó, lưu ý:

(1) Phương án phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2016 cho các dự án phải phù hợp với phương án dự kiến kế hoạch đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 – 2020 đã trình cấp có thẩm quyền.

(2) Trong năm 2016 việc phân bổ vốn phải đảm bảo theo thứ tự ưu tiên sau:

- Ưu tiên bố trí vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản và hoàn ứng trước; dự án dự kiến hoàn thành năm 2016 (theo tiến độ trong quyết định đầu tư, khả năng cân đối vốn và khả năng thực hiện trong năm 2016); vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư (PPP);

- Số vốn còn lại bố trí cho các dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt;

- Sau khi bố trí đủ vốn cho các dự án nêu trên, nếu còn vốn mới xem xét bố trí cho các dự án khởi công mới, theo quy định sau:

+ Ưu tiên bố trí đủ vốn chuẩn bị đầu tư cho các dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016 - 2020 để lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư và lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

+ Dự án khởi công mới trong năm 2016 phải được rà soát chặt chẽ, đáp ứng yêu cầu quy định tại Luật Đầu tư công và Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm. Cụ thể như sau:

- Thuộc danh mục dự án khởi công mới trong dự kiến kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 trình cấp có thẩm

quyền phê duyệt (theo phương án vốn quy định tại Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 5 tháng 8 năm 2014).

- Được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư dự án và quyết định đầu tư dự án trước ngày 31 tháng 10 năm 2015.

- Mức vốn bố trí bảo đảm hoàn thành theo đúng thời gian quy định (dự án nhóm B có tổng mức đầu tư dưới 800 tỷ đồng: bố trí vốn không quá 5 năm; dự án nhóm B có tổng mức đầu tư từ 800 tỷ đồng đến 2.300 tỷ đồng: bố trí vốn không quá 8 năm; dự án nhóm C bố trí vốn không quá 3 năm).

d) Việc bố trí vốn nước ngoài (ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài) của Bộ, ngành trung ương và địa phương thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Ưu tiên bố trí cho các chương trình, dự án ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ đang triển khai dở dang, có hiệu quả. Các dự án chuyển tiếp nếu thấy không hiệu quả, phải nghiên cứu dừng ngay việc triển khai thực hiện để rà soát, phân tích kỹ lưỡng, báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý.

- Đối với các dự án ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ khởi công mới năm 2016 phải kiểm soát chặt chẽ về sự cần thiết, chỉ thực hiện các dự án thực sự hiệu quả; phải phù hợp với khả năng giải ngân vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ theo các hiệp định đã ký kết với nhà tài trợ và các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phù hợp với tiến độ triển khai thực hiện trong năm 2016.

đ) Về vốn chuẩn bị đầu tư: được cân đối trong tổng số vốn được giao theo ngành, lĩnh vực, chương trình. Các Bộ, ngành trung ương và địa phương dự kiến đủ mức vốn chuẩn bị đầu tư cho từng dự án cụ thể để bảo đảm các dự án trong kế hoạch đầu tư công có đầy đủ các thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật.

## **2. Rà soát số vốn ứng trước nguồn ngân sách trung ương và nợ đọng xây dựng cơ bản**

Đề nghị các Bộ, ngành trung ương và địa phương rà soát:

a) Danh mục dự án và số vốn ứng trước nguồn ngân sách nhà nước đến hết kế hoạch năm 2015 chưa bố trí nguồn thu hồi (nếu có) tại phụ lục số IVa kèm theo. Trong đó bổ sung đầy đủ các thông tin còn thiếu và xác định số vốn ứng trước giải ngân đến hết thời gian quy định chưa bố trí nguồn để thu hồi.

b) Danh mục dự án và số nợ đọng xây dựng cơ bản nguồn ngân sách nhà nước tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2014, đến hết kế hoạch năm 2015 chưa bố trí nguồn để thanh toán (nếu có) tại phụ lục số V và Va kèm theo.

**3. Căn cứ các nguyên tắc, tổng mức vốn thông báo nêu trên, đề nghị các Bộ, ngành trung ương và địa phương dự kiến phương án phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN năm 2016 với các nội dung sau:**

a) Dự kiến danh mục và mức vốn bố trí nguồn NSNN cho từng dự án theo các biểu mẫu số I, II và III kèm theo.

b) Dự kiến các kết quả đạt được và các tồn tại hạn chế trong phương án phân bổ vốn kế hoạch năm 2016.

### **III. KẾ HOẠCH VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ NĂM 2016 VÀ ĐIỀU CHỈNH GIAI ĐOẠN 2012 - 2015 VÀ GIAI ĐOẠN 2014 - 2016**

#### **1. Nguyên tắc bố trí kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2016**

Việc phân bổ vốn trái phiếu Chính phủ thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:

##### *a) Nguyên tắc chung*

- Thực hiện đúng theo các nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội về vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012 - 2015, bổ sung 2014 - 2016; Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lập kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2016.

- Bố trí vốn để thanh toán nợ xây dựng cơ bản, hoàn trả các khoản ứng trước vốn trái phiếu Chính phủ đến nay chưa bố trí thu hồi của các dự án thuộc danh mục trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015, bổ sung 2014-2016.

- Mức vốn bố trí kế hoạch năm 2016 không vượt quá vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015, bổ sung 2014-2016 còn lại của từng dự án.

*b) Đối với kế hoạch vốn đối ứng các chương trình, dự án ODA từ nguồn trái phiếu Chính phủ năm 2016 chỉ bố trí cho các chương trình, dự án do Bộ Giao thông vận tải quản lý.* Việc phân bổ vốn phải thực hiện theo các hiệp định đã ký kết và điều kiện thực tế, khả năng giải ngân vốn nước ngoài; ưu tiên bố trí vốn đối ứng cho các dự án quan trọng, cấp thiết cần đẩy nhanh tiến độ, sớm đưa vào sử dụng, phát huy hiệu quả. Vốn đối ứng các chương trình, dự án ODA được bố trí để thực hiện các công việc: giải phóng mặt

bằng; nộp thuế nhập khẩu, thuế VAT; xây dựng phần vỏ công trình để đồng bộ với tiến độ nhập khẩu thiết bị, máy móc từ nguồn vốn nước ngoài;...

*c) Đối với Chương trình kiên cố hóa trường lớp học và nhà ở công vụ cho giáo viên: bố trí vốn cho các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ giao bổ sung từ nguồn dự phòng vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012 - 2015 để đầu tư xây dựng phòng học của các trường mầm non đã được phê duyệt tại Quyết định số 20/2008/QĐ-TTg ngày 01 tháng 02 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ thuộc các huyện nghèo theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ và các huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao được áp dụng cơ chế, chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng theo quy định của Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP (không đầu tư xây dựng nhà công vụ giáo viên).*

## **2. Điều chỉnh kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012 - 2015 và bổ sung giai đoạn 2014 - 2016 của từng dự án**

*a) Rà soát danh mục các dự án có nhu cầu điều chỉnh vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012 - 2015 và bổ sung giai đoạn 2014 - 2016 tại Phụ lục số III kèm theo, trong đó làm rõ số vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012 - 2015 và bổ sung giai đoạn 2014 - 2016.*

*b) Đề xuất điều chỉnh kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012 - 2015 và bổ sung vốn giai đoạn 2014 - 2016 cho các dự án khác*

Ngoài các danh mục dự án dự kiến điều chỉnh quy định tại tiết a nêu trên, Bộ, ngành và địa phương có nhu cầu điều chuyển số vốn không sử dụng hết cho các dự án khác hoặc đề nghị được bổ sung hạng mục đầu tư, điều chỉnh thiết kế cho phù hợp,... phải bảo đảm nguyên tắc sau đây:

- Các dự án đề xuất điều chỉnh giảm vốn giai đoạn 2012 - 2015 và bổ sung giai đoạn 2014 - 2016, gồm các dự án không còn nhu cầu sử dụng số vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012 - 2015 và giai đoạn 2014 - 2016 còn lại, các dự án bố trí vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012 - 2015 và giai đoạn 2014 - 2016 vượt tổng mức trái phiếu Chính phủ theo quy định và các dự án đã sử dụng các nguồn vốn khác để đầu tư, không còn nhu cầu hoặc không sử dụng được số vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012 - 2015 và giai đoạn 2014 - 2016 còn lại.

- Các dự án đề xuất điều chỉnh tăng vốn giai đoạn 2012 - 2015 và giai đoạn 2014-2016 phải đáp ứng các nguyên tắc, tiêu chí sau:

+ Thuộc danh mục sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012 - 2015 và bổ sung giai đoạn 2014 - 2016.

+ Mức vốn trái phiếu Chính phủ điều chỉnh bổ sung cho các dự án không được vượt quá tổng mức vốn trái phiếu Chính phủ của Bộ, địa phương đã được Thủ tướng Chính phủ giao.

+ Tổng số vốn trái phiếu Chính phủ kế hoạch giai đoạn 2012 - 2015 và giai đoạn 2014 - 2016 sau khi điều chỉnh của từng dự án không được vượt quá phần tổng mức đầu tư của dự án được Quốc hội cho phép bố trí từ nguồn vốn trái phiếu Chính phủ.

+ Đối với các trường hợp đặc biệt khác, không thuộc đối tượng nêu trên, đề nghị báo cáo rõ lý do, sự cần thiết phải điều chỉnh để Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

### **3. Rà soát danh mục dự án ứng trước vốn trái phiếu Chính phủ và nợ đọng xây dựng cơ bản**

Đề nghị các bộ và địa phương bổ sung các thông tin còn thiếu và rà soát:

a) Danh mục dự án và mức vốn trái phiếu Chính phủ đến hết kế hoạch năm 2015 chưa bố trí nguồn để thu hồi tại Phụ lục số IVb kèm theo;

b) Danh mục và số nợ đọng xây dựng cơ bản vốn trái phiếu Chính phủ đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2014, đến hết kế hoạch năm 2015 chưa bố trí nguồn để thanh toán của bộ, ngành trung ương và địa phương (nếu có) tại phụ lục số Vb kèm theo văn bản này.

### **4. Dự kiến danh mục và mức vốn trái phiếu Chính phủ kế hoạch năm 2016**

Trên cơ sở các nguyên tắc nêu trên và tổng mức vốn trái phiếu Chính phủ dự kiến kế hoạch năm 2016 thông báo tại phụ lục số II kèm theo văn bản này, đề nghị các Bộ và địa phương:

a) Dự kiến danh mục và mức vốn trái phiếu Chính phủ cho từng dự án theo các biểu mẫu số IV và V kèm theo. Riêng Bộ Giao thông vận tải, ngoài việc báo cáo các biểu mẫu số IV và V đối với các chương trình, dự án ODA dự kiến danh mục dự án và mức vốn đối ứng trái phiếu Chính phủ theo biểu mẫu số III kèm theo.

b) Đánh giá các kết quả đạt được và các tồn tại, hạn chế trong phương án phân bổ kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2016, trong đó làm rõ việc bố trí vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản.



#### **IV. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH VỐN TÍN DỤNG ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CỦA NHÀ NƯỚC ĐỂ ĐẦU TƯ CHƯƠNG TRÌNH KIÊN CỐ HÓA KÊNH MƯƠNG VÀ GIAO THÔNG NÔNG THÔN NĂM 2016**

Trên cơ sở tình hình triển khai thực hiện kế hoạch vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước cho chương trình kiên cố hóa kênh mương và giao thông nông thôn đến hết kế hoạch năm 2015 và dự kiến kế hoạch năm 2016, đề nghị các địa phương báo cáo:

1. Tổng số dư nợ và tình hình đầu tư các dự án sử dụng kế hoạch vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước đầu tư chương trình kiên cố hóa kênh mương và giao thông nông thôn đến hết kế hoạch năm 2015 chưa bố trí nguồn vốn để hoàn trả theo biểu mẫu số VI kèm theo văn bản này.

2. Nhu cầu đầu tư các dự án thuộc chương trình kiên cố hóa kênh mương và giao thông nông thôn năm 2016 từ nguồn vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước theo biểu mẫu số VII kèm theo.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các bộ, ngành trung ương và địa phương tập trung chỉ đạo triển khai đúng các nội dung quy định tại văn bản này và gửi báo cáo kết quả rà soát, phương án phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2016 bằng văn bản về Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2 bản), Bộ Tài chính và qua thư điện tử theo địa chỉ [thktqd@mpi.gov.vn](mailto:thktqd@mpi.gov.vn).

2. Thời gian gửi báo cáo: trước ngày 10 tháng 11 năm 2015.

3. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để xem xét, xử lý./.

#### ***Nơi nhận:***

- Như trên;
- VPCP (để b/c Thủ tướng Chính phủ);
- Bộ Tài chính;
- Lãnh đạo Bộ;
- Sở KH&ĐT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các đơn vị liên quan trong Bộ;
- Lưu: VT, Vụ TH (5 bản).

**BỘ TRƯỞNG**

**Bùi Quang Vinh**

## **DANH MỤC CÁC BIỂU MẪU KÈM THEO**

*(Kèm theo văn bản số 8123/BKHĐT-TH ngày 23 tháng 10 năm 2015)*

### **I. HỆ THỐNG CÁC BIỂU MẪU XÂY DỰNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NSNN VÀ TPCP NĂM 2016**

#### **1. Các bộ, ngành, cơ quan Trung ương, các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước báo cáo:**

- Biểu mẫu I: Tổng hợp giao kế hoạch đầu tư phát triển nguồn NSNN năm 2015 và dự kiến kế hoạch năm 2016 của các bộ, ngành, cơ quan Trung ương.
- Biểu mẫu II: Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển nguồn NSTW (vốn trong nước) năm 2015 và dự kiến kế hoạch năm 2016 của các bộ, ngành, cơ quan Trung ương.
- Biểu mẫu III: Tình hình thực hiện kế hoạch vốn nước ngoài (ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài) năm 2015 và dự kiến kế hoạch năm 2016 của các bộ, ngành, cơ quan Trung ương.
- Biểu mẫu IV: Tình hình thực hiện kế hoạch vốn TPCP năm 2015 và dự kiến kế hoạch năm 2016 các dự án giao thông, thủy lợi, y tế và di dân tái định cư thủy điện Sơn La.

#### **2. Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo:**

- Biểu mẫu I: Tổng hợp giao kế hoạch đầu tư phát triển nguồn NSNN năm 2015 và dự kiến kế hoạch năm 2016 của các địa phương.
- Biểu mẫu II: Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển nguồn NSTW (vốn trong nước) năm 2015 và dự kiến kế hoạch năm 2016 của các địa phương.
- Biểu mẫu III: Tình hình thực hiện kế hoạch vốn nước ngoài (ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài) năm 2015 và dự kiến kế hoạch năm 2016 của các địa phương.
- Biểu mẫu IV: Tình hình thực hiện kế hoạch vốn TPCP năm 2015 và dự kiến kế hoạch năm 2016 các dự án giao thông, thủy lợi, y tế và di dân tái định cư thủy điện Sơn La.
- Biểu mẫu V: Dự kiến kế hoạch năm 2016 Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên từ nguồn vốn TPCP dự phòng giai đoạn 2012-2015.

- Biểu mẫu VI: Tổng số dư nợ và tình hình đầu tư các dự án sử dụng vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước Chương trình kiên cố hóa kênh mương và giao thông nông thôn.
- Biểu mẫu VII: Nhu cầu đầu tư các dự án thuộc Chương trình kiên cố hóa kênh mương và giao thông nông thôn năm 2016 từ nguồn vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước.

*Các biểu mẫu nêu trên có thể tải về tại địa chỉ [www.mpi.gov.vn](http://www.mpi.gov.vn)*